TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2024/HS-PT
Ngày 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo Trịnh Văn A; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 590/2023/HS-ST ngày 31-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Văn A, sinh năm 1973 tại Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 03807302477X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân M và bà Trịnh Thị H (đã chết); có vợ tên Trịnh Thị H1 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 73/2024/LCĐKNCT ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2022, Trịnh Văn A điều khiển xe ô tô 5 chỗ, nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 60A-785.XX chở khách đi từ phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến sân bay T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 51 gần hầm chui "Ngã tư Vũng Tàu", thuộc Khu phố A, phường L, thành phố B, Văn Anh b đèn tín hiệu báo rẽ, điều khiển xe chạy vượt lên bên phải xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 51C-799.XX (do anh Trương Văn T, sinh 1986, cư trú tại: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển) và xin chuyển sang làn đường bên trái, nhưng do sắp vào hầm chui nên anh T không nhường đường. Văn A chạy chậm lại và vượt lên bên trái thì phần hông bên phải xe của Văn A va quẹt vào cảng trước bên trái của xe anh T. Văn A bực tức điều khiển xe chặn đầu xe, buộc anh T dừng xe lại. Cả hai xuống xe cãi nhau, Văn A mở cốp xe lấy 01 (một) cây inox dài 76 cm, đường kính 2,5 cm đánh vào vai trái của anh T 01 (một) cái nhưng không gây thương tích, anh T trèo vào trong ca-bin xe ô tô biển số 51C-799.XX đóng cửa lại để trốn thì Văn A dùng cây inox đập 02 (hai) cái vào kính chắn gió phía trước xe ô tô biển số 51C-799.XX làm rạn nứt kính rồi tiếp tục điều khiển xe chở khách đến sân bay T.

2. Về vật chứng:

01 (một) cây inox và 02 xe ô tô.

3. Định giá:

Tại Kết luận định giá tài sản số: 2524/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: *"01 kính chắn gió phía trước xe ô tô tải, Biển số 51C-799.XX có giá trị 6.941.400 đồng (sáu triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn bốn trăm đồng)"*.

4. Về dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho anh Trương Văn T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Anh T đã làm đơn xin "bãi nại" cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

5. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 590/2023/HS-ST ngày 31-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn A phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

6. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, bị cáo Trịnh Văn A kháng cáo, đề nghị được áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn tù giam.

7. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn A theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Văn A phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong và được bị hại làm đơn "bãi nại" cho bị cáo; bị cáo có cha là thương binh. Áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trịnh Văn A mức án 08 (tám) tháng tù là phù hợp và đã xem xét giảm nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp đơn nêu trên nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trịnh Văn A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn A;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 590/2023/HS-ST ngày 31-10-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn A 08 (tám) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trịnh Văn A vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành